



# PHÂN TÍCH MỐI TƯƠNG QUAN CỦA MỘT SỐ CẶP TIỀN TỆ

ThS. Nguyễn Tiến Công \*

Đã bao giờ chúng ta tự hỏi khi cặp tiền này tăng thì cặp khác cũng tăng; cặp tiền này giảm thì cặp khác cũng giảm và cũng có khi cặp tiền này tăng nhưng cặp khác lại giảm? Và các cặp tiền này có vẻ như là một bản sao chép của nhau. Nếu câu trả lời của chúng ta là có thì làm sao để chúng ta biết được? Một trong những mục tiêu nghiên cứu của bài viết này là tìm hiểu những mối liên hệ giữa các yếu tố độc lập và qua đó, có thể lượng hóa một số yếu tố phụ thuộc từ các

yếu tố độc lập. Mối liên hệ ở đây chỉ mức độ tương quan và mức độ tương quan này phải có hệ số tin cậy đủ lớn nhất định. Và để tính được tương quan giữa X và Y, ta cần phải có một hiệp biến nhất định. Bài viết này sẽ góp phần đưa ra cái nhìn tổng quan của một số cặp tiền bằng cách sử dụng tương quan tiền tệ.

## Mục đích của bài viết

- Giúp nhà đầu cơ, phòng kinh doanh ngoại tệ của các ngân hàng đưa ra định hướng quản lý trạng thái và cơ cấu lại danh mục đầu tư các đồng tiền nhằm đem lại hiệu quả hơn trong quá trình kinh doanh.

- Giảm thời gian để nghiên cứu nhiều cặp tiền cùng một lúc. Giúp đa dạng hóa rủi ro, bảo hiểm tỷ giá.

- Chỉ cần nghiên cứu một vài cặp tiền cơ bản mà vẫn đưa ra được chiến lược giao dịch, quản lý trạng thái trường hay trạng thái đoản của các cặp tiền khác một cách hiệu quả.

- Giúp lãnh đạo phòng kinh doanh ngoại tệ, nhóm trưởng hay lãnh đạo quản lý trực tiếp tổ đầu cơ quản lý và kiểm soát được những giao dịch trong nhóm. Đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả hơn, khi đang có nhiều trạng thái cùng một lúc.

\* Vietinbank



NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Chia sẻ cơ hội, Hợp tác thành công

[www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

Số liệu và phương pháp phân tích:

- Số liệu sử dụng trong phân tích mối tương quan: Nguồn lịch sử của số liệu của các cặp tiền được chiết suất từ nguồn của Reuters và lấy các mức giá đóng cửa ở các khung biểu đồ khác nhau.
- Phân tích tương quan một số cặp tiền trong trung hạn và dài hạn sử dụng nguồn số liệu từ năm 1995 - 2011; trong ngắn hạn, sử dụng số liệu từ năm 2000 - 2011.
- Phân tích tương quan trong ngắn hạn sử dụng tỷ giá đóng cửa ở các biểu đồ Daily (ngày), Weekly (tuần).
- Phân tích tương quan trong trung hạn sử dụng tỷ giá đóng cửa ở biểu đồ Monthly (tháng).
- Phân tích tương quan trong dài hạn sử dụng tỷ giá đóng cửa ở biểu đồ 3 Monthly, 6 Monthly và 1 Yearly (năm).
- Sử dụng hàm tương quan hồi quy trong Excell để phân tích số liệu.

Ký hiệu các đồng tiền sử dụng trong bài viết để tính tương quan

Tên đồng tiền	Ký hiệu
US Dollar	USD
Euro currency	EUR
Pound Sterling	GBP
Australian Dollar	AUD
Canadian Dollar	CAD
Swiss Franc	CHF
New Zealand Dollar	NZD
Yen	JPY

Tính mối tương quan của các cặp tiền tệ sử dụng hàm hồi quy tương quan trong Excell

**Cách tính:** Chiết suất nguồn dữ liệu tỷ giá đóng cửa của từng cặp tiền cụ thể ở các khung biểu đồ khác nhau, đưa vào Excell. Sau đó, dùng hàm phân tích mối tương quan (correl) để tính toán tương quan của cặp tiền này với các cặp tiền khác.

Dưới đây là cách tính tương quan của một số cặp tiền tệ. Dữ liệu được chiết suất trên biểu đồ năm ở mức giá đóng cửa giai đoạn từ năm 1995 - 2011.

Bảng 1: Kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ năm

SUM    X ✓ fx    =CORREL(\$G\$2:\$G\$18,F2:F18)										
	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1	Date	EURUSD	USDJPY	USDCHF	GBPUSD	AUDUSD	NZDUSD	EURJPY	EURGBP	USDCAD
10	12/31/2003	1.2586	107.33	1.2401	1.7853	0.7516	0.6545	135.05	0.7047	1.2967
11	12/31/2004	1.3558	102.45	1.138	1.9184	0.7819	0.7177	138.88	0.7069	1.2028
12	12/31/2005	1.184	117.92	1.3135	1.7211	0.7333	0.6824	139.65	0.6877	1.1623
13	12/31/2006	1.3196	119.01	1.2184	1.9588	0.789	0.7039	157.12	0.6738	1.165
14	12/31/2007	1.4589	111.33	1.1335	1.9847	0.8757	0.7666	162.53	0.7349	0.9964
15	12/31/2008	1.3978	90.6	1.0669	1.4626	0.7073	0.5835	126.64	0.9561	1.2165
16	12/31/2009	1.4316	92.9	1.0355	1.6154	0.8972	0.7243	133.03	0.8859	1.0518
17	12/31/2010	1.3377	81.15	0.9335	1.5599	1.0203	0.7791	108.63	0.8572	0.9967
18	12/31/2011	1.3006	77.9	0.9371	1.5494	0.992	0.7584	101.32	0.8393	1.0394
19	EURUSD	1.00	-0.58	-0.90	0.46	0.79	0.86	0.47	0.75	-0.84
20	USDJPY	-0.58	1.00	0.78	0.20	-0.74	-0.54	0.44	-0.78	0.65
21	USDCHF	-0.90	0.78	1.00	-0.20	-0.87	-0.85	-0.13	-0.84	0.85
22	GBPUSD	0.46	0.20	-0.20	1.00	0.28	0.53	0.74	-0.24	-0.38
23	AUDUSD	0.79	-0.74	-0.87	0.28	1.00	0.93	0.07	0.65	-0.92
24	NZDUSD	0.86	-0.54	-0.85	0.53	=CORREL(\$G\$2:\$G\$18,F2:F18)		0.54	-0.90	
25	EURJPY	0.47	0.44	-0.13	0.74	CORREL(array1, array2)	1.00	-0.05	-0.20	
26	EURGBP	0.75	-0.78	-0.84	-0.24	0.65	0.54	-0.05	1.00	-0.63
27	USDCAD	-0.84	0.65	0.85	-0.38	-0.92	-0.90	-0.20	-0.63	1.00

(Nguồn: Reuters)



### Ý nghĩa của các con số từ bảng tính tương quan

Tương quan hoàn hảo là +1: ngụ ý rằng hai cặp tiền sẽ di chuyển theo cùng một hướng 100%

Tương quan hoàn hảo là -1: ngụ ý rằng hai cặp tiền di chuyển đối nghịch 100%

Tương quan là 0: Nghĩa là hai cặp này là hoàn toàn độc lập ngẫu nhiên

-1.0	Tương quan nghịch đảo hoàn hảo
-0.8	Tương quan nghịch đảo mạnh mẽ
-0.6	Tương quan nghịch đảo vừa phải
-0.4	Tương quan nghịch đảo trung bình
-0.2	Tương quan nghịch đảo yếu
0	Không có sự tương quan. Hoàn toàn ngẫu nhiên.
0.2	Tương quan cùng chiều yếu, không đáng kể
0.4	Tương quan cùng chiều trung bình
0.6	Tương quan cùng chiều vừa phải
0.8	Tương quan cùng chiều mạnh mẽ
1.0	Tương quan hoàn hảo

Qua bảng tính kết quả tương quan sử dụng số liệu ở biểu đồ năm, ta có kết luận sau:

- Các cặp tiền cùng xu hướng với nhau và có tương quan chặt chẽ:

EUR/USD và AUD/USD; EUR/USD và NZD/USD; AUD/USD và NZD/USD; USD/CAD và USD/CHF

- Các cặp tiền nghịch đảo nhau và có tương quan chặt chẽ:

EUR/USD và USD/CAD; EUR/USD và USD/CHF; AUD/USD và USD/CAD; USD/CAD và NZD/USD; NZD/USD và USD/CHF; AUD/USD và USD/CHF

Tương tự chạy hàm tương quan trên Excell để tính mối tương quan cho các cặp tiền tệ trên các biểu đồ còn lại:

### Tính tương quan trên biểu đồ 6 tháng

**Bảng 2: Kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ 6 tháng**

6 Monthly	EURUSD	USDJPY	USDCHF	GBPUSD	AUDUSD	NZDUSD	EURJPY	EURGBP	USDCAD
EUR/USD	1.00	-0.55	-0.91	0.57	0.85	0.87	0.54	0.75	-0.86
USD/JPY	-0.55	1.00	0.75	0.16	-0.71	-0.55	0.40	-0.79	0.64
USD/CHF	-0.91	0.75	1.00	-0.32	-0.89	-0.86	-0.24	-0.85	0.87
GBP/USD	0.57	0.16	-0.32	1.00	0.36	0.55	0.80	-0.11	-0.46
AUD/USD	0.85	-0.71	-0.89	0.36	1.00	0.94	0.21	0.73	-0.91
NZD/USD	0.87	-0.55	-0.86	0.55	0.94	1.00	0.42	0.62	-0.87
EUR/JPY	0.54	0.40	-0.24	0.80	0.21	0.42	1.00	0.01	-0.29
EUR/GBP	0.75	-0.79	-0.85	-0.11	0.73	0.62	0.01	1.00	-0.67
USD/CAD	-0.86	0.64	0.87	-0.46	-0.91	-0.87	-0.29	-0.67	1.00

### Kết luận:

Qua bảng kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ trên biểu đồ 6 tháng, ta thấy những cặp tiền tệ có mối tương quan chặt chẽ sau:

- Các cặp tiền tương quan cùng xu hướng:

EUR/USD và AUD/USD và NZD/USD; USD/CHF và USD/CAD

- Các cặp tiền tương quan nghịch đảo nhau:



EUR/USD và USD/CHF; EUR/USD và USD/CAD; USD/CHF và AUD/USD; USD/CHF và NZD/USD;  
AUD/USD và USD/CAD; NZD/USD và USD/CAD

Tính tương quan trên biểu đồ 3 tháng

**Bảng 3: Kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ 3 tháng**

3Monthly	EURUSD	USDJPY	USDCHF	GBPUSD	AUDUSD	NZDUSD	EURJPY	EURGBP	USDCAD
EUR/USD	1.00	-0.57	-0.93	0.56	0.87	0.89	0.55	0.76	-0.88
USD/JPY	-0.57	1.00	0.74	0.11	-0.72	-0.56	0.36	-0.76	0.65
USD/CHF	-0.93	0.74	1.00	-0.34	-0.90	-0.87	-0.30	-0.85	0.87
GBP/USD	0.56	0.11	-0.34	1.00	0.37	0.55	0.76	-0.11	-0.49
AUD/USD	0.87	-0.72	-0.90	0.37	1.00	0.94	0.25	0.74	-0.91
NZD/USD	0.89	-0.56	-0.87	0.55	0.94	1.00	0.45	0.63	-0.87
EUR/JPY	0.55	0.36	-0.30	0.76	0.25	0.45	1.00	0.07	-0.32
EUR/GBP	0.76	-0.76	-0.85	-0.11	0.74	0.63	0.07	1.00	-0.67
USD/CAD	-0.88	0.65	0.87	-0.49	-0.91	-0.87	-0.32	-0.67	1.00

#### Kết luận:

Qua bảng kết quả tính tương quan của một số cặp tiền trên biểu đồ 3 tháng, ta thấy:

- Các cặp tiền tương quan cùng xu hướng:

EUR/USD và AUD/USD và NZD/USD; USD/CHF và USD/CAD

- Các cặp tiền tương quan nghịch đảo nhau:

EUR/USD và USD/CHF; EUR/USD và USD/CAD; USD/CHF và AUD/USD; USD/CHF và NZD/USD;  
AUD/USD và USD/CAD; NZD/USD và USD/CAD; USD/CHF và EUR/GBP

Ta thấy mối tương quan ở biểu đồ 3 tháng giống biểu đồ 6 tháng và 1 năm.

Bảng kết quả tính tương quan một số cặp tiền tệ ở biểu đồ trung hạn (1 tháng)

**Bảng 4: Kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ 1 tháng**

1Monthly	EURUSD	USDJPY	USDCHF	GBPUSD	AUDUSD	NZDUSD	EURJPY	EURGBP	USDCAD
EUR/USD	1.00	-0.62	-0.88	0.47	0.84	0.84	0.40	0.65	-0.90
USD/JPY	-0.62	1.00	0.89	0.27	-0.77	-0.60	0.47	-0.89	0.65
USD/CHF	-0.88	0.89	1.00	-0.13	-0.93	-0.84	0.04	-0.82	0.88
GBP/USD	0.47	0.27	-0.13	1.00	0.25	0.50	0.86	-0.36	-0.36
AUD/USD	0.84	-0.77	-0.93	0.25	1.00	0.93	0.04	0.67	-0.92
NZD/USD	0.84	-0.60	-0.84	0.50	0.93	1.00	0.25	0.46	-0.89
EUR/JPY	0.40	0.47	0.04	0.86	0.04	0.25	1.00	-0.32	-0.25
EUR/GBP	0.65	-0.89	-0.82	-0.36	0.67	0.46	-0.32	1.00	-0.64
USD/CAD	-0.90	0.65	0.88	-0.36	-0.92	-0.89	-0.25	-0.64	1.00

#### Kết luận:

Từ bảng kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ 1 tháng, những cặp tiền tệ có mối tương quan chặt chẽ sau:

- Các cặp tiền tương quan cùng xu hướng:

EUR/USD và AUD/USD và NZD/USD; USD/CHF và USD/CAD; USD/JPY và USD/CHF

- Các cặp tiền tương quan nghịch đảo nhau:

EUR/USD và USD/CHF; EUR/USD và USD/CAD; USD/JPY và EUR/GBP; USD/CHF và EUR/USD;  
USD/CHF và AUD/USD; USD/CHF và NZD/USD; AUD/USD và USD/CAD; NZD/USD và USD/CAD



Bảng kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ 1 tuần

**Bảng 5: Kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ 1 tuần**

TWeekly	EURUSD	USDJPY	USDCHF	GBPUSD	AUDUSD	NZDUSD	EURJPY	EURGBP	USDCAD
EUR/USD	1.00	0.10	-0.33	0.49	0.41	0.48	0.47	0.00	-0.48
USD/JPY	0.10	1.00	0.83	0.80	-0.48	-0.12	0.92	-0.85	0.27
USD/CHF	-0.33	0.83	1.00	0.39	-0.81	-0.56	0.61	-0.61	0.61
GBP/USD	0.49	0.80	0.39	1.00	0.03	0.40	0.90	-0.87	-0.23
AUD/USD	0.41	-0.48	-0.81	0.03	1.00	0.89	-0.27	0.17	-0.90
NZD/USD	0.48	-0.12	-0.56	0.40	0.89	1.00	0.07	-0.21	-0.89
EUR/JPY	0.47	0.92	0.61	0.90	-0.27	0.07	1.00	-0.75	0.05
EUR/GBP	0.00	-0.85	-0.61	-0.87	0.17	-0.21	-0.75	1.00	0.02
USD/CAD	-0.48	0.27	0.61	-0.23	-0.90	-0.89	0.05	0.02	1.00

**Kết luận:**

Từ bảng kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ 1 tuần, những cặp tiền tệ có mối tương quan chặt chẽ sau:

- Các cặp tiền tương quan cùng xu hướng:

USD/JPY và EUR/JPY; USD/JPY và USD/CHF; GBP/USD và EUR/JPY; AUD/USD và NZD/USD

- Các cặp tiền tương quan nghịch đảo nhau:

GBP/USD và EUR/JPY; AUD/USD và USD/CAD; AUD/USD và USD/CHF; NZD/USD và USD/CAD

Bảng kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ ngày

**Bảng 6: Kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ ngày**

Daily	EURUSD	USDJPY	USDCHF	GBPUSD	AUDUSD	NZDUSD	EURJPY	EURGBP	USDCAD
EUR/USD	1.00	0.13	-0.69	0.86	0.83	0.58	0.76	0.85	-0.77
USD/JPY	0.13	1.00	0.45	0.32	0.03	-0.39	0.75	-0.11	-0.51
USD/CHF	-0.69	0.45	1.00	-0.51	-0.69	-0.85	-0.17	-0.68	0.40
GBP/USD	0.86	0.32	-0.51	1.00	0.72	0.40	0.79	0.47	-0.80
AUD/USD	0.83	0.03	-0.69	0.72	1.00	0.78	0.57	0.70	-0.76
NZD/USD	0.58	-0.39	-0.85	0.40	0.78	1.00	0.13	0.59	-0.44
EUR/JPY	0.76	0.75	-0.17	0.79	0.57	0.13	1.00	0.50	-0.85
EUR/GBP	0.85	-0.11	-0.68	0.47	0.70	0.59	0.50	1.00	-0.52
USD/CAD	-0.77	-0.51	0.40	-0.80	-0.76	-0.44	-0.85	-0.52	1.00

**Kết luận:**

Từ bảng kết quả tính tương quan của một số cặp tiền tệ ở biểu đồ ngày, những cặp tiền tệ có mối tương quan chặt chẽ sau:

- Các cặp tiền tương quan cùng xu hướng:

EUR/USD và GBP/USD; EUR/USD và EUR/GBP; GBP/USD và EUR/JPY

- Các cặp tiền tương quan nghịch đảo nhau:



USD/CHF và NZD/USD; GBP/USD và USD/CAD; EUR/JPY và USD/CAD

**Chú ý:**

Qua bảng kết quả phân tích tương quan ta thấy: Tất cả các cặp liên quan đến đồng GBP chỉ có tương quan trong ngắn hạn. Trong trung hạn và dài hạn, tương quan yếu, không đáng kể. Ví dụ: cặp tỷ giá điển hình là GBP/USD

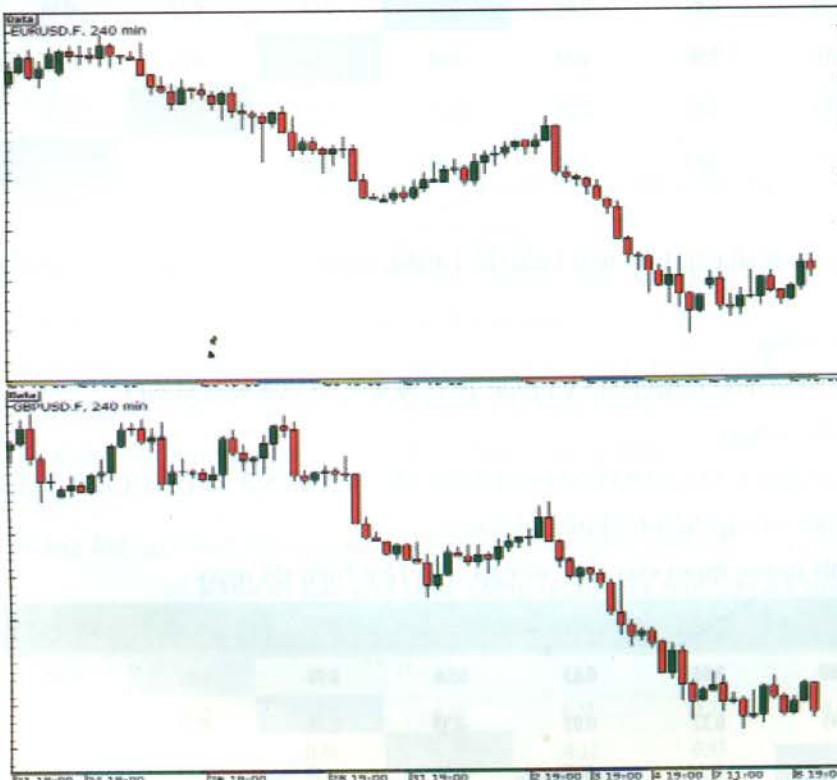
và EUR/USD chỉ có tương quan chặt chẽ trong ngắn hạn. Vì vậy, đối với các tổ chức, cá nhân giao dịch giao ngay (spot) liên quan đến đồng GBP, có thể áp dụng mối tương quan của 2 cặp tỷ giá này.

Nhìn vào biểu 1 diễn biến tỷ giá cặp EUR/USD và GBP/USD ở biểu đồ 4 giờ, ta thấy 2 cặp tỷ giá này có tương quan cùng chiều

rất mạnh. Vì vậy, trong giao dịch spot, nhà đầu cơ có thể quan sát áp dụng mối tương quan của 2 cặp tỷ giá này trong giao dịch ngắn hạn, nhưng không áp dụng trong dài hạn.

Ta quan sát thêm một số cặp tiền tệ có tương quan chặt chẽ cùng chiều:

Qua biểu đồ tương quan chặt chẽ cùng chiều của các cặp AUD/USD và NZD/USD; EUR/USD và NZD/USD, cho thấy nếu để trạng thái trường (buy) 1 lot<sup>1</sup> (hay 0,1mio)<sup>2</sup> cặp EUR/USD và 1 lot (hay 0,1mio) cặp NZD/USD trong dài hạn, về bản chất, không khác gì ta mua 2 lot (0,2 mio) EUR/USD hoặc mua 2 lot NZD/USD vì 2 cặp tiền tệ này đi cùng 1 xu hướng. Tương tự, cặp AUD/USD và NZD/USD cũng vậy. Còn nếu ta mua cặp này và bán cặp kia, thì về bản chất, gần như ta đang bảo hiểm tỷ giá. Nhưng cũng phải hết sức cẩn trọng khi dùng biện pháp bảo hiểm rủi ro tỷ giá bằng hình thức này. Chỉ sử dụng khi thật sự cần thiết, về cơ bản, là không đem lại lợi nhuận vì liên quan đến chênh lệch giá mua, giá bán của các cặp tiền.



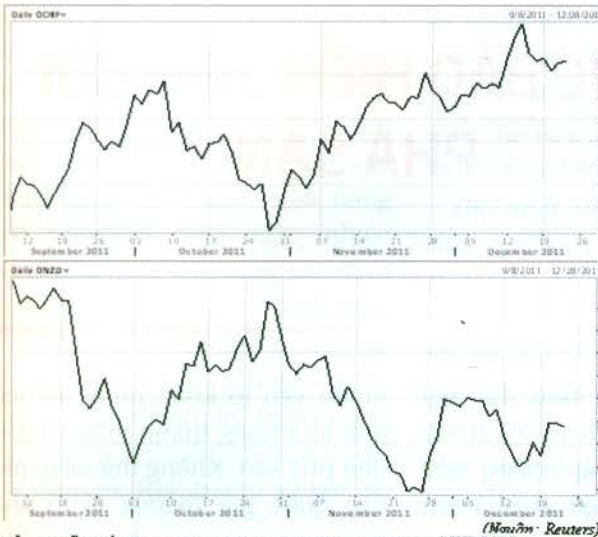
**Biểu 1: Diễn biến tỷ giá cặp EUR/USD và GBP/USD (Nguồn: FXCM)**



**Biểu 2: Diễn biến cặp tỷ giá NZD/USD và EUR/USD ở biểu đồ 3 tháng**

**Biểu 3: Diễn biến cặp tỷ giá AUD/USD và NZD/USD ở biểu đồ năm**

(Nguồn: Reuters)



Biểu 4: Diễn biến tương quan nghịch đảo cặp USD/CHF & NZD/USD (Nguồn: Reuters)



Biểu 5: Diễn biến tương quan nghịch đảo cặp EUR/USD & USD/CHF (Nguồn: FXCM)

- Quan sát cặp có tương quan nghịch đảo mạnh mẽ USD/CHF và NZD/USD; EUR/USD và USD/CHF:

Qua biểu đồ cặp NZD/USD và USD/CHF có mối tương quan nghịch đảo mạnh. Giả dụ ta mua 1lot NZD/USD và bán 1 lot USD/CHF, về bản chất, sẽ là tăng gấp đôi số lượng giao dịch trên 1 cặp tiền, bởi vì, nếu tỷ giá NZD/USD tăng lên, sau đó USD/CHF đi xuống ta có thể đạt được lợi nhuận ở cả 2 cặp tiền tệ.

Hoặc nếu ta mua 1 lot NZD/USD và 1 lot USD/CHF trong dài hạn, về bản chất, gần như cân bằng trạng thái vì 2 cặp này có tương quan nghịch đảo mạnh mẽ. Trong dài hạn, một cặp sẽ sinh lợi nhuận, còn cặp kia sẽ sinh lỗ. Trong đầu cơ, không hiểu tương quan tiền tệ rất nguy hiểm khi giao dịch nhiều cặp một lúc, nhất là cùng mua hoặc cùng bán, về cơ bản, sẽ bị tổn thất do spread<sup>3</sup> của mỗi cặp là khác nhau.

Tóm lại: Qua kết quả ở các bảng tính tương quan và biểu đồ tương quan của các cặp tiền, ta thấy, có những cặp chỉ có tương

quan trong ngắn hạn, không có tương quan trong trung hạn và dài hạn. Ví dụ: cặp tiền EUR/USD và GBP/USD. Vì vậy, trong giao dịch spot, có thể áp dụng tương quan của cặp tiền cùng chiều này.

Để hạn chế sai số, ta tổng kết lại các cặp có mối tương quan chặt chẽ ở tất cả biểu đồ như sau:

**Các cặp tiền di chuyển cùng xu hướng với nhau và có tương quan chặt chẽ**

- EUR/USD và AUD/USD
- EUR/USD và NZD/USD
- AUD/USD và NZD/USD

Có thể viết gọn lại: EUR/USD và AUD/USD và NZD/USD

**Các cặp tiền di chuyển đối nghịch nhau và có tương quan chặt chẽ**

- EUR/USD và USD/CHF
- USD/CHF và NZD/USD
- USD/CAD và AUD/USD
- NZD/USD và USD/CAD

Hiểu được tương quan tiền tệ cho phép chúng ta đa dạng hóa rủi ro. Bằng cách sử dụng những cặp tiền khác nhau nhưng vẫn tận dụng được lợi thế của các

giá pip<sup>4</sup> khác nhau trong kinh doanh. Thay vì mua bán một cặp tiền duy nhất, ta có thể phân tán rủi ro trên 2 hoặc 3 cặp tiền cùng di chuyển một hướng, ngăn ngừa thiệt hại lớn.

Ngoài ra, sử dụng tương quan tiền tệ cũng giúp chúng ta bảo hiểm được rủi ro khi tỷ giá biến động, bảo hiểm rủi ro có thể dẫn đến lợi nhuận thu được nhỏ hơn, nhưng nó cũng giúp giảm thiểu thiệt hại, cũng có thể tận dụng lợi thế của các giá trị pip khác nhau cho mỗi cặp tiền tệ. ■

(1) Trong kinh doanh ngoại hối 1 lot chuẩn tương đương với 100.000USD.

(2) Trong kinh doanh ngoại hối 1 mio tương đương với 1triệu USD.

(3) Spread: chênh lệch giữa giá mua vào và giá bán ra.

(4) Pip: (Price Interest Point) Được hiểu là đơn vị thập phân nhỏ nhất của cặp tiền tệ.